

QUY ĐỊNH
Nội dung đánh giá thi đua đối với các trường Mầm non
Năm học 2016-2017

Kính gửi: Các trường Mầm non trong huyện.

Căn cứ công văn số 2760/SGDDĐT-VP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương qui định nội dung đánh giá thi đua đối với các phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố năm học 2016 - 2017;

Căn cứ vào Hướng dẫn số 14/HD-TĐKT ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng thi đua, khen thưởng huyện Cẩm Giàng về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2016;

Phòng Giáo dục và Đào tạo Cẩm Giàng qui định nội dung đánh giá thi đua đối với các trường Mầm non năm học 2016-2017, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	BIỂU ĐIỂM
1	Việc tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản:	5 điểm
1.1	Triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời có chất lượng các văn bản chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT về GDMN được cụ thể hóa qua việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực, hiện đầy đủ, có giải pháp sáng tạo về nội dung trọng tâm và mang lại hiệu quả rõ rệt; Xây dựng Kế hoạch thực hiện các Đề án về GD&ĐT của tỉnh, huyện; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TU và Đề án của HU về “Đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục”...	2 điểm
1.2	Tiếp tục triển khai hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động với các việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả.	1 điểm
1.3	- Có nhiều hình thức sinh động, sáng tạo trong công tác phổ biến kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non cho các bậc cha mẹ và tuyên truyền GDMN trong cộng đồng. - Có ít nhất 2 bài viết đăng trên Website của Phòng, Sở hoặc báo, tạp chí.	1 điểm 1 điểm
2	Công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi	5 điểm
2.1	Có nhiều giải pháp tích cực thực hiện Đề án phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư CSVN nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn phổ cập.	1 điểm
2.2	Điều tra, thống kê, báo cáo cập nhật số liệu lên hệ thống phổ cập chính xác, kịp thời. Thực hiện công tác tự kiểm tra, đánh giá phổ cập đúng kế hoạch, hồ sơ lưu giữ đầy đủ, khoa học đảm bảo thực chất.	1 điểm 1 điểm
2.3	Thực hiện công tác tự kiểm tra, đánh giá đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng. Đạt phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi năm 2016.	1 điểm 1 điểm

3	Qui mô trường, lớp, cơ sở vật chất trường học:	30 điểm
3.1	Qui mô trường, lớp mầm non đáp ứng nhu cầu của phụ huynh và phù hợp Điều lệ trường mầm non, cơ cấu nhóm lớp cân đối hợp lý.	2 điểm
3.2	- Tỷ lệ huy động trẻ tăng so với năm học trước từ 1% trở lên. - Tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 40% trở lên. - Mẫu giáo đạt 97% trở lên. - Riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%.	1 điểm 1 điểm 1 điểm 1 điểm
3.3	- Có biện pháp tích cực để quy hoạch giảm các điểm trường. Số điểm trường/trường giảm so với năm học trước (Đối với trường có quá 3 điểm trường) - Các điểm trường có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - 100% điểm trường có tường bao, sân chơi, cổng trường, biển trường đảm bảo an toàn cho trẻ.	1 điểm 1 điểm 2 điểm
3.4	- 100% điểm trường có đủ công trình vệ sinh đúng quy cách; - 100% điểm trường có nguồn nước sạch cho trẻ sử dụng.	1 điểm 1 điểm
3.5	- Trường có bếp ăn bán trú đảm bảo đủ cơ sở vật chất để tổ chức bán trú cho trẻ; - Có ít nhất 1 bếp ăn đúng qui cách, đồ dùng thiết bị hiện đại đầy đủ, an toàn.	1 điểm 1 điểm
3.6	- Trường có điểm trường theo mô hình “Trường học tăng cường giáo dục phát triển vận động cho trẻ mầm non” đảm bảo chất lượng, hiệu quả và nhân rộng tại các điểm trường.	1 điểm
3.7	- Có đủ phòng học cho các nhóm, lớp đảm bảo đầy đủ trang thiết bị cho dạy và học; - Có đủ các phòng chức năng đảm bảo đủ các trang thiết bị tối thiểu cho hoạt động, - Tỷ lệ phòng học KCCT, đủ diện tích tăng so với năm học trước.	2 điểm 2 điểm 1 điểm
3.8	Phát triển và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia; trường đạt chuẩn sau 5 năm được công nhận lại đúng thời hạn; trường chưa đạt chuẩn nâng cao hoàn thiện các tiêu chuẩn.	10 điểm
4	Chất lượng chăm sóc, giáo dục	30 điểm
4.1	- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thân thể và tinh thần cho trẻ; - Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục VSCN cho trẻ mầm non.	1 điểm 1 điểm
4.2	- Phối hợp với y tế khám sức khỏe và tổ chức cân đo, phân loại sức khỏe trẻ theo qui định, đảm bảo phản ánh đúng thể lực của trẻ; - Giảm tỷ lệ trẻ suy DD so với đầu năm học từ 1% trở lên; - Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng mỗi thể giảm còn dưới 3,5%.	1 điểm 1 điểm 1 điểm
4.3	- Tỷ lệ trẻ bán trú tăng so với năm học trước từ 5% trở lên; - Tỷ lệ trẻ được bán trú đạt 93% trở lên; - Tỷ lệ trẻ 5 tuổi bán trú đạt 100% trở lên.	1 điểm 1 điểm 1 điểm
4.4	- 100% công trình vệ sinh được sắp xếp khoa học, trang trí đẹp mắt, phù hợp với mô hình nhà vệ sinh cho trẻ; - Các nhà vệ sinh có đủ thiết bị đảm bảo an toàn cho trẻ sử dụng; thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ; - Xây dựng điểm “Nhà vệ sinh phù hợp với trẻ mầm non” đảm bảo chất lượng hiệu quả.	2 điểm 2 điểm 1 điểm
4.5	- 100% bếp ăn được bố trí, sắp xếp đúng quy trình một chiều; - Có đủ đồ dùng, trang thiết bị đảm bảo an toàn cháy nổ, đảm bảo an toàn VSTP; - Có đủ bảng biểu thường xuyên công khai thực đơn và tài chính tới phụ huynh; - Xây dựng, triển khai áp dụng có hiệu quả mô hình điểm của huyện về tổ chức ăn bán trú cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	1 điểm 1 điểm 1 điểm 1 điểm

4.6	- Có biện pháp tích cực chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc thời gian biểu trong ngày; - Xây dựng chương trình GD trẻ phù hợp, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; sử dụng hiệu quả Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.	1 điểm 1 điểm
4.7	- Tăng tỷ lệ trẻ đến trường, nhóm, lớp và được học 2 buổi trên ngày theo Chương trình GDMN; - 100% trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN.	1,5 điểm 0,5 điểm
4.8	- Có 90% trở lên nhóm, lớp được phân tách, học theo đúng độ tuổi, có phòng học riêng; - 100% trẻ 5 tuổi được học đúng chương trình theo độ tuổi.	2 điểm 1 điểm
4.9	- Chỉ đạo sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi hiệu quả; chỉ đạo đánh giá trẻ cuối độ tuổi phù hợp có chất lượng. - Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá khảo sát chất lượng trẻ cuối độ tuổi và cuối năm.	1 điểm 1 điểm
4.10	- Có nhiều giải pháp sáng tạo trong việc chỉ đạo và thực hiện các nội dung tích hợp trong việc giáo dục trẻ; (GDBVMT, tài nguyên, biển, đảo; GDATGT; Giáo dục ứng phó với BĐKH; Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả...); - 90% trở lên CBGV ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy; - 90% nhóm, lớp trở lên có máy vi tính cho hoạt động chuyên môn được kết nối Internet và được khai thác, sử dụng có hiệu quả.	1 điểm 1 điểm 1 điểm
4.11	- Huy động 60% trở lên trẻ khuyết tật được giáo dục hoà nhập tại trường, - 100% trẻ khuyết tật học hoà nhập có đủ hồ sơ theo quy định, cuối năm được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ.	0,5 điểm 0,5 điểm
5	Công tác quản lý	30 điểm
5.1	- Thực hiện đánh giá giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn đảm bảo qui trình, đúng thực chất; Thực hiện tốt việc đánh giá giáo viên nhân viên theo đúng quy chế; - Thực hiện tốt việc kiểm tra nội bộ nhà trường đúng kế hoạch và thực chất. - Tăng cường kiểm tra, quản lý đồ dùng, đồ chơi, thiết bị trong các nhóm, lớp. - Trường đã được đánh giá ngoài đạt cấp độ 1 trở lên tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt, trường chưa được đánh giá ngoài tự đánh giá hoàn thành đúng kế hoạch.	1 điểm 1,5 điểm 1 điểm 1,5 điểm
5.2	- Có nhiều biện pháp quản lý tốt các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, tư thực; - 100% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, tư thực hoạt động trên địa bàn được cấp phép và tổ chức hoạt động đúng quy định.	1 điểm 1 điểm
5.3	Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn: - Tham gia tập huấn cấp tỉnh, cấp huyện đầy đủ có chất lượng; - Tổ chức bồi dưỡng hè, hội thảo, tham quan học tập và chuyên đề cấp trường có hiệu quả; - Triển khai và thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Mô hình nhà vệ sinh phù hợp với trẻ mầm non”, “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và “PTVĐ cho trẻ trong trường mầm non”...	1 điểm 2 điểm 1 điểm
5.4	- Chỉ đạo tổ chức các hội thi cấp trường nghiêm túc có chất lượng và đúng kế hoạch; - Tham gia đầy đủ Hội thi cấp huyện và đạt kết quả cao; - Tham gia hội thi cấp tỉnh đạt kết quả cao.	2 điểm 3 điểm 1 điểm
5.5	- Tổ chức tốt phong trào viết và áp dụng Sáng kiến, có ít nhất từ 2-3 SK được xếp loại cấp huyện trở lên; - Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản lý sử dụng tốt phần mềm PMIS, thống kê, KĐCLGD...	1 điểm 1 điểm

5.6	- Tham mưu bổ nhiệm kịp thời CBQL đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; - Đảm bảo tỷ lệ giáo viên trên nhóm, lớp đúng quy định. Bố trí, sắp xếp đúng vị trí việc làm cho người lao động; - Đảm bảo chế độ, quyền lợi cho người lao động và cho trẻ trong nhà trường.	1 điểm 1 điểm 1 điểm
5.7	- Thực hiện thu góp, xã hội hóa đúng quy định, thực hiện nghiêm túc 3 công khai trong nhà trường đúng thời điểm và lưu trữ đầy đủ hồ sơ. - Thực hiện quản lý tài chính, tài sản đúng quy định; - Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên, vi phạm đạo đức nhà giáo, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ yếu kém.	1 điểm 1 điểm 1 điểm
5.8	Làm tốt công tác XHHGD, huy động được sự tham gia của các bậc cha mẹ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho GDMN.	2 điểm
5.9	Gửi báo cáo, cung cấp thông tin về Phòng Giáo dục và Đào tạo đầy đủ, chính xác và kịp thời.	3 điểm
Tổng		100 điểm

Công văn này thay thế công văn số 35/PGD&ĐT-GDMN ngày 20-10-2016 của phòng GD&ĐT;

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường Mầm non triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung công văn. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, khó khăn gì cần báo cáo về Phòng GD&ĐT xin ý kiến giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (thực hiện);
- Lãnh đạo, Chuyên viên PGDĐT (P/h);
- Lưu: VT, GDMN.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Quang Sáng